

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP IV :

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng Câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng Câu hỏi này về :

Mrs Khuc Minh Tho
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635

U.S.A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : **THẠCH THỊ TIÊM** Sex : **Female.**
Họ tên Phái
2. Other name : **Any**
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : **1942 Thới Đông, Cần Thơ**
Ngày / Nơi sanh
4. Residence Address : **214/7 Thới Hoà B Hamlet, Thới Đông Commune,**
Địa chỉ thường trú **Ô Môn District, Hậu Giang Province VIỆT NAM**
5. Mailing Address : **Same as above.**
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : **Farmer**
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. DƯƠNG SANG	21.7.65 Trường Thành	M	M	Son)Twins
2. DƯƠNG SAM	21.7.65 Trường Thành	M	M	Son
3. DƯƠNG THỊ LỆ	04.7.67 Thới Đông HG	F	M	Daughter

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách, chúng tôi cần một khai sinh, Hôn thú (nếu đã có gia đình), Giấy ly hôn (nếu đã ly dị), Khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với Bạn mà hiện không cùng chung ngụ, xin ghi địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	:	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in The U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ	:	:	:
a. Name Họ tên	:	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:	:
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	:	:
2. Closest Relative in Other Foreign Countries : Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác	:	:	:
a. Name Họ tên	:	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:	:

F. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình
(Sống/Chết).

1. Father Cha	:	THẠCH KEO	(Dead)
2. Mother Mẹ	:	ĐÀO THỊ TIÊM	(Dead)
3. Spouse Vợ/Chồng	:	DƯƠNG HÙNG, born in 1946 Thối Đông Late Corporal I	
4. Former Spouse (if any) Vợ/chồng trước (nếu có)	:	None.	
5. Children Con cái	:	(1) Dương Sang 21.7.1965, Farmer at Thối Đông HG. (2) Dương Sam 21.7.1965, Farmer at Thối Đông HG. Both are Twin Brothers. (3) Dương Thị Lệ 04.7.1967, Farmer at Thối Đông HG.	
6. Siblings Anh chị em	:		

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From: To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor :
Tên họ Giám Thị Hoa Kỳ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : DƯƠNG HÙNG
Họ tên người tham gia
2. Dates From : 20.09.1964 To : 16.04.1968
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Corporal I Mil. Serial No. : 46B/186.989
Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor / C.O.:
Họ tên G. thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC on 16.04.1968
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s)
Tên họ Cố vấn Hoa Kỳ
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
Các khóa huấn luyện của Hoa Kỳ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please note any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, Giấy ban khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không? Có : Không : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn

2. School and School Address :
Trường và địa chỉ trường

3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới

4. Description of Courses :
Mô tả ngành học

5. Who paid for training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có
không ? Có : Không : .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập
cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo

2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian học tập cải tạo Từ tới

3. Still in Re-Education ? Yes : No :
Còn học tập không ? Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS? / Cước chú phụ thuộc ?

My children and I were judged War Dead's children and War Dead Wife
We could have been granted Allowance until 1985.

I wish I could be given Allowance as before .

Signature :
Ký tên

lu

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of my Pre-75 ID Card.
2. Photocopy of our birth certificates.
3. Photocopy of 'Living Together' Certificate.
4. Photocopy of Marriage Certificate.
5. Photocopy of My Husband's Death Certificate.
6. Photocopy of My Un-Remarried Status Certificate.
7. Photocopy of My husband's Military Curriculum Vitea.
8. Photocopy of Civilian Certificate.
9. Photocopy of Allowance Granting Decree to War Dead Relatives.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số. 03751677



Tên

THẠCH THỊ TIỀN

Ngày, nơi sinh

1942

Thị-Dông, Quận-Tho

Cha

Thạch-Kèo

Đào-Thị-Tham

Địa chỉ

31/3 T.Đông, T. TRUNG, P.D

Chân sọc cách 1,3
trên nền trong máy phai.

Cao: 1 th 48 T

Nặng: 38 Kg

Chữ ký đương sự: 

Cần Thơ ngày 03.03.1970

TRƯỞNG TI CSQG

BÙI KIỆT HUÂN

Nghĩa trở mặt



Nghĩa trở mặt





ĐƠN-VI ĐD/HCTV/PD
K. B. C. 6.155
SỐ PKLB _____

MẪU 2-LB

CHỨNG-CHỈ NGỪNG LƯƠNG

Số 436 / ĐD/HCTV/PD.
Trung-ủy (cấp bậc, họ và tên) CHUNG BA TUNG (chức-vụ)
Sĩ-Quan Tài-Chánh Chứng nhận (cấp-bậc họ và tên) HSI
DƯƠNG HÙNG số quân 465/186.989 Bậc lương I

Chỉ số lương _____

Phụ khoản chuyên môn _____ nội trú hay ngoại trú (1)

Tình trạng gia đình có vợ 03 con. (2)

Con sanh ngày 21/7/65, 21/7/65, 04/7/61.

đã được trả lương đến hết ngày 30 / 04 / 1968 theo các chi tiết sau đây :

Lương chính.	1.772,00
Phụ cấp chức-vụ	1.100,00
Phụ cấp linh tinh 1	2.600,00
2	1.368,00
3 Gạo	1.000,00
4	
5	
Phụ cấp sai biệt lương công-chức.	
Phụ cấp âm thực đặc biệt	
Ghi nhớ tiền tem :	

Tham chiếu : Từ trần ngày 16/04/1968.

Đương sự không còn nợ gì hay còn thiếu của _____
số tiền _____ về việc _____

Bản đính kèm :

K.B.C. 6.155 , ngày 12/8/1969.

NƠI NHẬN :

(1) Xóa những chữ vô "

(2) Dắt được ghi ngày sanh của con

VIỆT-NAM CÔNG HÒA

TỈNH

PHONG-DINH

BỘN SAO LỤC KHAI TỬ TẠI MÃ

TAI-AN

Năm 1.963

Số hiệu 1240

Chức VI TO-CHUC :

Tên họ người chết	DUONG-HUNG Ho-quan 463/186.989
Làm nghề gì	Ha-Si
Nhà cửa ở đâu	Dai-Doi 807/DP/PH, KBC. 4460
Sinh ngày nào	Ham mot ngay phin tren bon muoi sau
Sinh tại đâu	Thoi-Dong, Cao-Tho
Chưa vợ, có vợ hay góa Chưa chồng, có chồng hay góa (Kể tên, họ người bạn)	THACH-THU-TINH
Người bạn làm nghề gì	Hoi-Tro
Nhà cửa ở đâu	/
Tên, họ cha	DUONG-LOI
Tên, họ mẹ	CHAU-THU-TU
Chết ngày nào	Muoi sau thang tu di 1.963
Chết tại đâu	Quan Y Vien Phan-Chanh-Dien
Tên, họ người khai	Ly - Xong
Người khai mấy tuổi	Bon muoi bon
Làm nghề gì	Thuong-Si
Nhà cửa ở đâu	Trang-Doi 4 Chung-Su

Tại TAI-AN ngày 19 tháng 04 năm 1963

NGƯỜI KHAI
Ly - Xong

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
có tên họ đóng dấu

TA-THAN-LU

NGƯỜI CHỨNG

Phan-binh-Dinh

20 Nguyen-Lung-Dan

Chung cho nọp pháp chủ ký ngang
đầy của U.B.H.C. xã

Cai-Rang ngày 21/8 1963

TRƯỞNG

TRỊCH LỤC Y BỘ ĐỘI

TAI-AN ngày 21/8 1963

Cy-Ban Hach-Chanh
HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH



TA-THAN-LU :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH

PHONG-DINH

BỜN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TRƯỜNG-THÀNH

NĂM 1965

Số hiệu 19

Tên họ đưa con nít	DƯƠNG-SÂM (song-thai)
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	21/7/1965
Sanh tại đâu	Trường-Thành
Tên, họ cha	Dương-Hùng
Cha làm nghề gì	Quản-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Trường-Thành
Tên, họ mẹ	Thạch-thị-Tiến
Mẹ làm nghề gì	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Trường-Thành
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chánh

Tại Trường-Thành ngày 21 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHAI,

DƯƠNG-HÙNG

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN-THẾ-MUỘI

NGƯỜI CHỨNG :

1. Lê-văn-Hồ

2. Nguyễn-thị-Huệ

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Trường-Thành ngày 5 tháng 5 1965

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,

CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của

Ủy-Ban Hành-Chánh xã Trường-Thành

Phong-Phủ ngày 06/05 1965
Quận TRƯỞNG.



NGUYỄN-THẾ-M

TỈNH PHONG ĐIỀN

QUẬN CHÁNH HẠNH

XÃ TÂN AN

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

Chúng tôi Ủy-Ban Hành-Chánh Xã TÂN AN
PHONG ĐIỀN) chứng nhận ở PHONG ĐIỀN phối hợp
với Bà TRẦN-THỊ-TIÊN có lập hôn thú số 53
ngày 19/05/1968 cấp tại Tân-Thới (Phong-Điền)
và có sanh được các con hải dưới đây:

1o	<u>Dương-Bình</u>	<u>1968</u>	tuổi, (số khai sanh <u>19</u>)
2o	<u>Dương-Bình</u>	<u>1968</u>	tuổi, (số khai sanh <u>10</u>)
3o	<u>Dương-Thị-Là</u>	<u>1967</u>	tuổi, (số khai sanh <u>142</u>)
4o	/		tuổi, (số khai sanh
5o	/		tuổi, (số khai sanh
6o	/		tuổi, (số khai sanh
7o	/		tuổi, (số khai sanh
8o	/		tuổi, (số khai sanh
9o	/		tuổi, (số khai sanh
10o	/		tuổi, (số khai sanh

Hiện giờ còn sống & đang ở tại nhà số Trại gia đình Bình
Đại-Đội 807/120 sống dưới sự bảo trợ của TRẦN-THỊ-TIÊN

Nên chúng tôi do theo tờ HỘ-tịch trên đây, chứng thật cho đương sự
nạp hồ sơ phụ cấp gia đình.

Làm tại Xã TÂN AN ngày 21 thng 08 1968

Ủy-Ban Hành-Chánh xã
CHỦ-TỊCH KIỂM-UY-VÊN HỘ-TỊCH

Chúng cho hợp pháp chữ ký ngang
đây của U.B.H.C. xã

Cai-Bình ngày 21/8 1968
Thị Quan TRƯỞNG



Handwritten signature

Handwritten signature: Lê Quang Lương
CHỦ TỊCH KIỂM UY-VÊN HỘ TỊCH

Handwritten signature
Handwritten signature
CHỦ TỊCH KIỂM UY-VÊN HỘ TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH

BỜN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ

NĂM

Số hiệu

1965

18

Tên họ đứa con nít	
Nam hay nữ	ĐƯƠNG-SANG
Sanh ngày nào	Non
Sanh tại đâu	hai mươi một tháng 7 năm 1965
Tên, họ cha	Trương-Thành
Cha làm nghề gì	Đương-Hùng
Nhà cửa ở đâu	Cửa-Miền
Tên, họ mẹ	Trương-Thành
Mẹ làm nghề gì	Tên-sơn-thị-Phiên
Nhà cửa ở đâu	Nội-trợ
Vợ chạnh hay vợ thờ	Trương-Thành
	Vợ-Chạnh

Tại ngày 21 tháng 7 năm 1965

NGƯỜI KHÁNH

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

ĐƯƠNG-HÙNG

NGUYỄN-THẾ-MUỘI

NGƯỜI CHỨNG :

1. LÊ-VĂN-HO

2. Nguyễn-thị-Huê

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

ngày 6 tháng 5 năm 1965

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.

Trương-Thành



Handwritten signature of Nguyễn Thế Muội.

NGUYỄN-THẾ-MUỘI

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của

Ủy-Ban Hành-Chánh xã

Trương-Thành

ngày 6/5 năm 1965

Phong-Thủ

TRƯỞNG.

8



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH

PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ

THỐI-ĐÔNG

Năm 1967

Số hiệu 142

Tên họ đứa con nít	DƯƠNG THỊ LẬP
Nam hay nữ	NỮ
Sanh ngày nào	Ngày 4 tháng 7 năm 1967
Sanh tại đâu	Xã Thối-Đông
Tên, họ cha	Dương-Hùng
Cha làm nghề gì	Quân-Phân
Nhà cửa ở đâu	Xã Thối-Đông
Tên, họ mẹ	Thạch thị Tiên
Mẹ làm nghề gì	Lên-ruộng
Nhà cửa ở đâu	Xã Thối-Đông
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh

Tại Thối-Đông ngày 7 tháng 7 năm 1967

NGƯỜI KHAI

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

DƯƠNG-HÙNG

THẠCH-VĂN-HOÀNG

NGƯỜI CHỨNG

(KÝ-TÊN)

(KÝ-TÊN)

1o DƯƠNG-CHUYÊN (KÝ-TÊN)

2o CHẠM-LÊN (KÝ-TÊN)

Chúng cho hợp pháp chữ ký ngang

đây của U.B.H.C. xã

Thối-Đông

ngày 15/06/1968

Trưởng - TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Thối-Đông ngày 11/6 1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH KIỂM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Nguyễn-ngọc-tôn
PHÓ-ĐỐC

NGUYỄN-VĂN-MC-Đ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHONG DINH

BỘ ĐỜI

BỘ SAO LỤC HÔN THỨ NĂM 1965 bậc NHẤT

LÀNG TÂN THỚI

Số hiệu 53

Năm Một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.

và ngày mười chín, tháng sáu, năm 1965

Tên DƯƠNG - HÙNG

con trai của Dương - Lợi (Chết)

và của Châu - Thị - HUI

sinh tại Thới Long (Cần Thơ)

ngày Năm 1946

kết hôn ở XÃ TÂN THỚI

vời Có Thanh - Thị - TIEM

Thới Long (Cần Thơ)

con gái của Thanh - Kéo (Chết)

và của Đào - Thị - Thăm

sinh ngày Năm 1942

ở THỚI LONG (Cần Thơ)

Nhận thực cho hợp pháp chữ ký của

Ủ. B. H. C xã

PHONG PHÚ

ngày 6/8/1965

QUAN - TRƯỞNG

SAO Y BỘ ĐỜI

Tại TÂN THỚI, ngày 25/7/1965

ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ

Chủ-tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

Handwritten signature

LS - VAN - HAY

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
Trung Tâm QTTV/PHÒNG DINH
KBC. 6155

1. HỌ TÊN: DƯƠNG - MUNG	2. CẤP BẬC: Ha-Si I	3. SỐ QUÂN: 46/186.989
4. CNQS: _____	5. NGÀY SINH: Nam 1946 Nơi sinh: Xã Thới Đông (PHONG DINH)	
6. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY 20-09-1964 với tư cách Binh nhì/DƯ/ĐPQ Tiền quân - vụ Dan chính Từ, _____ / _____ Đến _____		
7. GIAN ĐOẠN QUÂN VỤ : - Từ _____ / _____ Đến _____ / _____ Lý do _____ - Từ _____ / _____ Đến _____ / _____ Lý do _____		
8. GIẢI NGŨ NGÀY _____ / _____ Lý do _____		

a/ ☐ Nạp vào hồ sơ trợ cấp tử tuất
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tân phé'
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng quả phụ
☒ Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tổ-phụ
☐ Nạp vào hồ sơ cấp dưỡng cô-nhi
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế.
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ

Họ tên và địa chỉ: (Võ) THANH THI TIEM
 Xã Thới Đông (PHONG DINH

☐ Đương sự bị thương phé.
☐ Đương sự bị mất tích.
☒ Đương sự tạ thế
ngày **16** tháng **4** năm **1968** tại **Cai Mông**
Châu Thành (PHONG DINH)
Lý do **Trong cuộc hành quân chạm súng**
☒ Có qui trách công vụ.
☐ Không qui trách công vụ. **voi V/C**

10. HỌ TÊN CHA MẸ DƯƠNG LOI (O) và bà CHAU THI NUOI (S)

12. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: THẠCH THỊ TIỆM Ngày sinh 1942
 Nơi sinh: Thị trấn Đông (CÁI LẬU)

13. CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kê cả con thành niên)

[illegible]

PHẦN II. CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG VÀ TRỢ CẤP (SƠ TÀI CHÍNH LẬP)

14. LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯỜNG SỰ: Cấp bậc HAI bậc lương I chỉ số lương —
 phụ cấp gia đình I vợ với số con — phụ cấp đất đỏ vùng —
 (Ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tế phí, và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) —
 BAY NGÀN TAM TRAM BỐN MƯƠI DỒNG chiết tính như sau:

- Lương căn bản	<u>1.772.000</u>	- Số phiếu kiểm soát lương	<u>—</u>
- Phụ cấp gia đình	<u>1.100.000</u>	- Đường-sự được trả lương đến hết tháng	<u>4</u>
- Phụ cấp đất đỏ	<u>2.000.000</u>		năm <u>1965</u>
- Tăng khoản tạm thời	<u>1.300.000</u>		
- Phụ cấp khác (nếu có)	<u>1.000.000</u>		
CỘNG	<u>2.840.000</u>		

15. TRỢ CẤP TỬ TUẤT: (Toàn thể hay tức thời) I (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) —
 lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi mục 14, thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) —
 CHÍN MƯƠI BỐN NGÀN TAM MƯƠI DỒNG CHẴN (94.000.000)
 đã được ứng trả trước ngày 20 tháng 11 năm 1965 cho người thừa kế hữu quyền là (tên họ) —
 (Chiếu HT số 3761/QL/TCTT/HC1/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III. CHỨNG THỰC

16. CHỨNG THỰC PHẦN I. (của Trưởng Phòng TQT hay nhân-viên)
 (Cấp-bậc) Đại Úy (họ tên) TRẦN NGỌC QUÝ Ngày 25.11.70 Chữ ký Trưởng KBOI QTTV
 (Chức-vụ) Trưởng KBOI QTTV

17. CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-quan Tài-chánh)
 (Cấp-bậc) Đại Úy (họ tên) TRẦN TUẤN KHAT Ngày 26.11.1970 Chữ ký Trưởng Khoai Tài-Chánh
 (Chức-vụ) Trưởng Khoai Tài-Chánh

18. CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN VỊ TRƯỞNG ĐƠN-VỊ TỰ TRỊ HÀNH CHÁNH.

KBC, 6155 ngày 11 tháng 11 năm 1970
 CẤP BÁC, HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ

Chữ ký và Ấn dấu

Thiếu Tá NGUYỄN VĂN DÂM
 Chỉ Huy Trưởng TT/QTTV/PHONG DINH
 CHỈ HUY

Ấn dấu và Chữ ký

TỈNH PHONG-DINH

QUẬN CHAIL-THANH

XÃ TAIL-AN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-thư không ly-thân ly - dị và chưa tái - giá

Chúng tôi Ủy-Ban Hành-Chánh Xã TAIL-AN

Quận CHAIL-THANH Tỉnh PHONG-DINH

Chiếu theo hai nhân chứng ký tên dưới đây, và xuất trình giấy tờ của đương sự.

Tên THACH-MUOL 42 tuổi căn cước số 066.486 cấp tại Phong-Dinh ngày 22/06/1962 nhà số Trại đường Gia binh 807

Tên VO-THANH-HUNG 22 tuổi căn cước số 160.488 cấp tại Phong-Dinh ngày 08/02/1962 nhà số Trại đường Gia Binh 807

Chúng Bà THACH-THI-TIM sinh 1.942

Căn cước số 104.601 cấp tại Phong-Phu ngày 07/08/1962

là vợ chánh thức của Ông DUONG-HUNG hôn thú

số 53 năm 1965 tại xã Tân-Thới Tỉnh Phong-Dinh

Khai tử số 1240 năm 1.968 tại xã TAIL-AN Tỉnh Phong-Dinh

Từ ngày chồng chết tới nay bà vẫn ở vậy tại nhà số Trại gia binh Đại-Đội 807/ĐP/PD Chưa tái giá và khi còn sanh tiền, hai vợ chồng ăn ở với nhau không có ly thân và ly dị là sự thật.

Hai nhân chứng ký tên

1. THACH-MUOL

2. VO-THANH-HUNG

TAIL-AN

ngày 21 tháng 08 năm 1968

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH

Chúng tôi hợp pháp chữ ký ngang đây của U.B.H.C. xã TAIL-AN

Cai-Rang ngày 21/8/1968

Trưởng



Signature of the Chairman (CHỦ-TỊCH) and the Vice-Chairman (PHÓ CHỦ-TỊCH KIỂM ĐỊNH TÀI).

HỌ TỊCH		NHÂN DẠNG
Sinh ngày 1.946	Tại Thái-Dương	Tóc
Tổng	Phủ, Huyện	Mắt
Tỉnh Phong-Ninh		Trán
Nghề nghiệp		Mũi
Con của Ông Loi	và Bà Chau-Thi-Huoi	Mặt
Hiện ở tại Thái-Dương	Tổng	
Huyện, Phủ	Tỉnh Phong-Ninh	
Kết hôn ngày	với cô Thạch-Thi-Tien	Hình cao: 1th ph
Ở tại	Phủ, Huyện	Dấu tích riêng biệt
Tổng	Tỉnh	
Giấy phép của		

Quốc-tích **Viet - Nam**

Nhập ngũ vào Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời hạn năm

Kể từ ngày Nguyên trước ở

Với tư cách Và giữ cấp bậc

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

- 20.09.1.964 Đại sư tỉnh Nghệ An nhập vào Địch Pháo-quân một thời hạn là 36 tháng với cấp bậc Binh-Nhà do QĐ số 301 ngày 10.11.1964.
- 01.11.1.965 Thăng cấp Binh-Nhà do QĐ số 18323 ngày 30.12.1965.
- 01.01.1.968 Thăng cấp Hạ-Sĩ do QĐ số 0351/THP/ĐV/1/TT/QĐ ngày 25.01.1968 của TT Phong-Ninh.
 - Từ trước ngày 16.04.1968 lúc 09 giờ tại Vương-Cai-Huông, Châu-Thạch-Phong-Ninh do BCTT ngày 18.4.1968 của ĐP/SCV/ĐP Phong-Ninh, và Châu-Tu số 1240 ngày 19.4.1968 của La-Tại-ĐP Phong-Ninh.
- 16.04.1.968 Truy thăng Hạ-Sĩ I do QĐ số 0511/THP/ĐV/1/TT/QĐ ngày 27/04/1968 của Tiểu-Đoàn Phong-Ninh, địa tại trường sơ kiện cảnh sát và ko tu ngày 16.04.1968.

BIÊN-CHƯƠNG
TRƯỞNG-TIỀN
HUY-CHƯƠNG

: Không
: Không

: - ANOT với người cấp bậc do QĐ 072 ngày 04.12.1966
- CIST với người cấp bậc do QĐ số 03 ngày 25.8.1968

KHO . 6195 ngày 07 tháng 12 năm 1.968

Tên Đại-Uy **VL-THẠCH-NINH**

Đại-Đoàn Trưởng ĐP/ĐVTU Phong-Ninh

THẠCH-NINH

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

CHIẾN DỊCH

Từ Đến

Từ Đến

Từ Đến

Từ Đến

BIỂU CHƯƠNG

THƯƠNG TÍCH

HUY CHƯƠNG

Tại

ngày

19

NGHỊ- ĐỊNH

CHUẨN-CẤP CẤP-DƯỠNG QUẢ-PHỤ
VĨNH-VIỄN, TẠM-THỜI
CLQ/ĐPQ/NQ/CBXDN.T.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN-BÌNH
NHA HƯU-BÔNG VÀ CẤP-DƯỠNG

43397 /QP

BỘ TRƯỞNG CỰU CHIẾN-BÌNH.

Chiếu dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952 ấn định chế độ tổng quát cấp dưỡng binh sĩ tàn-phế cho các quân-nhân trong Quân-Đội Quốc-Gia Việt-Nam và những người kể quyền của họ ;

— Chiếu nghị-định số 258-Cab/ACIG ngày 22 tháng 4 năm 1953 quy định những điều khoản cần thiết để thi hành đạo dụ số 22 ngày 15 tháng 11 năm 1952, và các nghị-định kế tiếp ;

— Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng của Bà ; THẠCH THỊ TIÊM
qua phụ Ông DƯƠNG HÙNG

NGHỊ- ĐỊNH

Điều thứ nhất.— Bà THẠCH THỊ TIÊM
Sinh ngày 1942 tại QUẢNG-TRUNG
Quả phụ Ông DƯƠNG HÙNG số quân 126.989
Cấp bậc H.S.I đơn vị TRƯỜNG-ĐÌNH thuộc
Đã TỔ-TRƯỞNG ngày 10-4-58
Được hưởng kể từ ngày 17-4-58 đến ngày
một cấp dưỡng quả phụ theo giá ngạch H.S.I
Số tiền cấp dưỡng chính, phụ khoản và phụ cấp gia-đình, tính hàng năm là :
Ước chín ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng (19.844.000)
Liệt kê từng khoản như sau :

CẤP-DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC H.S.I

	Từ <u>7.4.68</u> đến <u>03</u> con	Từ <u> </u> đến <u> </u> con	Từ <u> </u> đến <u> </u> con	Từ <u> </u> đến <u> </u> con
Cấp dưỡng chính (giá biểu)	<u>12.881</u>			
Phụ khoản gia đình.	<u>4.155</u>			
Phụ cấp gia đình	<u>2.808</u>			
Tổng cộng :	<u>19.844</u>			

Điều thứ hai.— Tổng Thư Ký Bộ Cựu Chiến-Bình, Giám-Đốc Nha Hưu bổng và cấp dưỡng chịu nhiệm-vụ thi hành nghị-định này.

SAIGON, ngày

TUN. BỘ TRƯỞNG CỰU CHIẾN-BÌNH



Trưởng Bộ NGUYỄN ĐỨC-THUẬN
Giám-Đốc Nha Hưu Bổng và Cấp Dưỡng
[Signature]

From : THACH THI TIEM
214/7, Ấp Thới Hoà B
Xã Thới Đông
H. Ô Môn, Hậu Giang
VIỆT NAM

R 9
Nº 7 5 9



MAY GAY
PAR AVION

DEC 27 1989

TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

682-238909